|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Lớp | Lớp |
| Ngày soạn |  | |
| Ngày dạy |  |  |
| Sĩ số |  |  |

**TUẦN 13**.

### Tiết 24. ÔN TẬP CHƯƠNG I

(Ôn tập về tứ giác đặc biệt)

# I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

|  |  |
| --- | --- |
| Nhận Biết | HS được hệ thống lại các kiến thức cơ bản về các tứ giác đã học trong chương (định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết). |
| Thông hiểu | HS Biết vận dụng các tính chất các hình để chứng minh các yếu tố hình học |
| Vận dụng | HS Biết vận dụng dấu hiệu nhận biết các hình để nhận biết các hình. |

***2. Kĩ năng:***  Rèn luyện tính chính xác trong suy luận và chứng minh hình

***3. Thái độ:*** Hs rèn luyện tư duy linh hoạt khi làm bài tập

***4. Năng lực***

* *Năng lực làm việc nhóm*
* *Năng lực tự học*
* *Năng lực vẽ hình, suy luận và chứng minh hình.*

***5. LiM:***

- Sử ngôn ngữ chủ động.

- Hiểu rồi được hiểu.

- Hợp lực.

# II. CHUẨN BỊ

GV: Giáo án Word và giáo án Powerpoint, giấy A3, A1, bút dạ màu, thước thẳng, phiếu học tập, phiếu đánh giá cuối tiết học.

HS: Sách, vở ghi, bút, thước, màu, ...

# III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

**1. Kiểm tra sĩ số**: ***Kiểm tra sĩ số, BTVN của học sinh. (1’)***

**2. Tổ chức dạy và học bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV và HS* | *MỤC TIÊU* |
| ***Hoạt động 1****: Ôn tập lí thuyết (17’)*  **Phương pháp**: Thuyết trình, vấn đáp  **Nội dung**: Ôn tập lý thuyết các hình đặc biệt trong chương I | |
| 1. *Định nghĩa và các tính chất về các tứ giác*: GV cùng HS nhắc lại bằng sơ đồ tư duy.  2. D*ấu hiệu nhận biết của các tứ giác*:  **Hoạt động 1:** Khăn trải bàn: Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi HS trong 1 nhóm được gắn với số từ 1 đến 3.  Các yêu cầu:  + ***Nhóm 1***: Viết lại các dấu hiệu nhận biết hình thang cân, hình bình hành.  + ***Nhóm 2:*** Viết lại các dấu hiệu nhận biết hình chữ nhật, hình thoi.  + ***Nhóm 3***: Viết lại các dấu hiệu nhận biết hình thang, hình vuông.  **Hoạt động 2:** Hoạt động mảnh ghép: GV yêu cầu các con có cùng số (từ 1 đến 3) đến để hợp nhóm của mình.  Nhiệm vụ của các nhóm: Viết lại dấu hiệu nhận biết các tứ giác bằng SĐTD. | HS tổng hợp kiến thức  của chương bằng sơ đồ  tư duy. |
| ***Hoạt động 2****: Luyện tập (20’)*  **Phương pháp**: Thuyết trình, vấn đáp, cá nhân, nhóm  **Nội dung**: Trò chơi ô chữ và bài tập 2 | |
| ***Hàng ngang số 1: Hình thoi***  ***Hàng ngang số 2: Hình thang***  ***Hàng ngang số 3: Song song***  ***Hàng ngang số 4: Hai***  ***Hàng ngang số 5: Chu vi***  ***Hàng ngang số 6: Bằng nhau***  ***Hàng ngang số 7: Vuông góc***  ***Hàng ngang số 8: Cân***  ***Hàng ngang số 9: Phân giác***  ***Hàng dọc: Hình vuông.***  **Bài 2.** *Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi E, G, F lần lượt là trung điểm của AB, BC, CA.*  *a) Tứ giác AEGF là hình gì? Vì sao?*  *b) Từ E kẻ đường thẳng song song với BF, cắt GF tại I.*  *Tứ giác EBFI là hình gì? Vì sao?*  HS đọc kỹ đề bài, vẽ hình, ghi GT – KL, suy nghĩ tìm cách chứng minh. | HS vận dụng linh hoạt kiến thức của chương, các tính chất và dấu hiệu nhận biết các hình: hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông để trả lời.  Rèn kỹ năng vẽ hình cho HS, kỹ năng nhận diện hình và suy luận để chứng minh. |
| *Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò, giao BTVN (2)*  **Phương pháp**: Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động cá nhân.  **Nội dung**:   * ***Yêu cầu HS xem lại lý thuyết, nội dung bài học.*** * ***Vẽ sơ đồ tư duy về dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt.*** * ***Hoàn thành bài 1, 3 (phiếu).*** | |
| GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu củng cố cuối tiết học, dán lên cửa lớp (hoặc bảng)  HS ghi vào vở BTVN. | HS khắc sâu kiến thức của chương. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Rút kinh nghiệm:** | |
| Ưu điểm:  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………... | Cần thay đổi:  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………... |